

Số: 04/2024/QĐST-HNGĐ

Cà Mau, ngày 01 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 13/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Cẩm T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Nguyen Bang N, sinh năm 1955.

Địa chỉ: 36 Bartor Boulevard, thành phố Barrie, tỉnh Ontario L4N 5Y6, Canada.

Tạm trú: Ấp 4, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Cẩm T và ông Nguyen Bang N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Lê Cẩm T và ông Nguyen Bang N xác định không có.

- Về tài sản chung: Ông, bà xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông, bà xác định ông, bà không nợ ai và không ai nợ lại ông, bà.

- Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Bà Lê Cẩm T và ông Nguyễn Bang N, mỗi người nộp 75.000đ, bà T nhận nộp thay cho ông N, tổng cộng bà T phải nộp là 150.000đ. Vào ngày 01 tháng 02 năm 2024, bà T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai thu số 0000085, được đối trừ, bà T được nhận lại 150.000đ khi có quyết định có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VT (TM: TANDTCM).

THẨM PHÁN

Đinh Cẩm Đào